

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 88/2021/ HS-ST
Ngày 20-8-2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Lợi

Bà Hoàng Thị Kim Phượng

- Thư ký phiên tòa: bà Tô Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Phạm Việt Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức N sinh năm 1963 tại thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 06, đường M, phường V, thành phố N; nơi cư trú: thôn H, xã P, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức N và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); có vợ Doãn Thị Hồng T và có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 22-5-2021 đến ngày 28-5-2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Đỗ Hồng H sinh năm 1981 tại tỉnh Ninh Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn L, xã T, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà 387, đường H, phố K, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hồng V (đã chết)

và Nguyễn Thị B; có vợ Nguyễn Thanh N2 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 22-5-2021 đến ngày 28-5-2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

3. Nguyễn Khắc T1 sinh năm 1964 tại tỉnh Ninh Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn L, xã T, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà 241, đường Đ, phố H, phường K, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc H1 và bà Lâm Thị D (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị H2 và có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 08-02-2012 Công an huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành xong ngày 14-02-2021; bị tạm giữ từ ngày 22-5-2021 đến ngày 28-5-2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

4. Lê Thị Thanh T2 sinh năm 1979 tại thành phố Đà Nẵng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 31, đường K, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: số nhà 28, ngõ 68, đường T, phố T, phường K, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Trương Thị Huỳnh V; có chồng Bùi Quốc T3 và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 22-5-2021 đến ngày 28-5-2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị H2 sinh năm 1969; nơi cư trú: số nhà 241, đường Đ, phố H, phường K, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Lê Minh K sinh năm 1949; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khắc T1, Nguyễn Đức N, Đỗ Hồng H và Lê Thị Thanh T2 có mối quan hệ quen biết nhau. Khoảng 15 giờ ngày 21-5-2021, Nguyễn Đức N đi đến nhà Nguyễn Khắc T1 ở số nhà 241, đường Đ, phố H, phường K, thành phố N chơi sau đó ở lại ăn cơm tối. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, Đỗ Hồng H và Lê Thị Thanh T2 cũng đến nhà T1 chơi. Trong quá trình ngồi uống nước,

N nảy sinh ý định đánh bạc ăn tiền nên đã rủ T1, H và T2 chơi, tất cả đồng ý. H đi mua bộ bài tú lơ khơ 52 quân, rồi cùng N, T1 và T2 ngồi tại phòng khách tầng 02 nhà T1 để đánh bạc dưới hình thức “đánh phỏm” được thua bằng tiền với mức cá cược thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Trước khi đánh bạc N có 6.050.000 đồng, H có 1.400.000 đồng, T1 có 5.390.000 đồng và T2 có 500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Các đối tượng trên đánh bạc đến hồi 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác đội cảnh sát hình sự Công an thành phố Ninh Bình phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại nơi các đối tượng ngồi đánh bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, thu của N số tiền 250.000 đồng trước mặt, 6.000.000 đồng ở túi quần trước bên phải; thu của H số tiền 540.000 đồng ở túi quần trước bên trái; thu của T1 số tiền 6.400.000 đồng ở túi quần trước bên phải; thu số tiền 150.000 đồng ở trước mặt các đối tượng là tiền của T2. Như vậy tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 13.340.000 đồng. Đối với T2, quá trình tổ công tác bắt giữ, lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn, sau đó đến 14 giờ 45 phút ngày 22-5-2021 đã đến Công an thành phố Ninh Bình đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật và xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

- Thu giữ tại nơi các bị cáo đánh bạc và trên người các bị cáo tổng số tiền 13.340.000 đồng và 1 bộ bài 52 quân đã qua sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

- Thu giữ của bị cáo N 01 điện thoại Iphone 6S lắp sim 0912.455.577; thu giữ của bị cáo H 01 điện thoại Iphone 6 lắp sim 0977.641.38801; thu giữ của bị cáo T1 01 điện thoại Iphone XS Max lắp sim số 0971.348.123 và 152 vật thể cùng màu nâu có các kích thước khác nhau, 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 túi nilon màu vàng đựng nhiều sản phẩm động vật đã khô, 01 tủ lạnh nhãn hiệu Sanaky bên trong có 01 túi nilon màu vàng chứa 03 sản phẩm xương có bám dính thịt động vật và 01 bộ xương động vật, 02 bếp ga, 01 nồi áp suất bằng kim loại, 01 nồi nấu hầm bằng inox có gắn van xả (thu giữ khi khám xét nhà Nguyễn Khắc T1). Số tài sản, vật chứng trên các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc nhưng có liên quan đến hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm của Nguyễn Khắc T1. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã tách và chuyển toàn bộ tài liệu, vật chứng liên quan để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Thu giữ tại nhà Nguyễn Khắc T1 số tiền 39.000.000 đồng trong tủ tại phòng ngủ tầng 2, số tiền 42.000 đồng và 04 quân bài tú lơ khơ thu giữ trên mặt

kệ tủ giáp đầu giường ngủ. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của T1 và vợ là bà Nguyễn Thị H2 sinh năm 1969 trú tại phố H, phường K, thành phố N không liên quan đến hành vi phạm tội của T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại bà H2 số tiền 42.000 đồng, trả lại cho bị cáo T1 số tiền 39.000.000 đồng và 4 quân bài tú lơ khơ.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 27-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Đức N, Đỗ Hồng H, Nguyễn Khắc T1 và Lê Thị Thanh T2 về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức N, Đỗ Hồng H, Nguyễn Khắc T1 và Lê Thị Thanh T2 phạm tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đức N và Nguyễn Khắc T1, đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức N và Nguyễn Khắc T1 mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Hồng H và Lê Thị Thanh T2, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Hồng H từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng và xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh T2 từ 22.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.340.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Về án phí: Các bị cáo N, H, T1 và T2 bị xét xử nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đức N, Đỗ Hồng H, Nguyễn Khắc T1 và Lê Thị Thanh T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H2 trình bày: bà không biết chồng bà là bị cáo T1 đánh bài ăn tiền với các bị cáo N, H và T2 tại nhà bà tối ngày 21-5-2021. Bà xác định số tiền 39.000.000 đồng thu trong tú tại phòng ngủ tầng 2 là tiền vợ chồng bà tiết kiệm để đi chữa bệnh cho cháu nội; số tiền 42.000 đồng trên mặt kệ tủ giáp đầu giường ngủ là tiền của bà

đề đi chợ, còn bà không biết cháu nội mới 4 tuổi lấy 4 quân bài tú lơ khơ ở đâu đề trên mặt kệ tủ. Bà H2 đã nhận lại số tiền 42.000 đồng, còn bị cáo T1 đã nhận lại số tiền 39.000.000 đồng và 4 quân bài tú lơ khơ nên bà H2 không yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận có hành vi đánh phôm được thua bằng tiền như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Lời khai nhận của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 15 phút đến 23 giờ 30 phút ngày 21-5-2021 các bị cáo Nguyễn Đức N, Đỗ Hồng H, Nguyễn Khắc T1 và Lê Thị Thanh T2 có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phôm với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 13.340.000 đồng tại nhà của Nguyễn Khắc T1 ở số nhà 241, đường Trần Hưng Đạo, phố Bình Hòa, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm...*”. Do đó hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức N, Đỗ Hồng H, Nguyễn Khắc T1 và Lê Thị Thanh T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm

sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo có xét đến vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo N, H, T1 và T2 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H có bố và mẹ để được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; bị cáo T2 đầu thú hành vi phạm tội nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân và vị trí, vai trò các bị cáo: bị cáo T1 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo Điều 7 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Các bị cáo N, H và T2 có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Vụ án này có 4 bị cáo tham gia nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo N giữ vai trò cao chính là người khởi xướng và sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất là 6.050.000 đồng; bị cáo T1 và bị cáo H là người thực hành tích cực trong đó bị cáo T1 dùng địa điểm nhà mình để đánh bạc và sử dụng số tiền 5.039.000 đồng vào đánh bạc; bị cáo H là người đi mua bộ tú lơ khơ để đánh bạc và sử dụng số tiền 1.400.000 đồng vào đánh bạc. Bị cáo T2 sử dụng số tiền 500.000 đồng vào đánh bạc nên có vai trò thấp nhất.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng; có chỗ ở ổn định và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với các bị cáo là đủ điều kiện cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đến 50 triệu đồng.

Các bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo N, T1, H và T2.

3. Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý vật chứng và tài sản thu giữ như sau:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.340.000 đồng thu giữ của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;

- Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ là công cụ dùng vào việc đánh bạc hiện không còn giá trị sử dụng.

Đối với số tiền 39.000.000 đồng thu trong tủ tại phòng ngủ tầng 2, số tiền 42.000 đồng và 04 quân bài tú lơ khơ thu giữ trên mặt kệ tủ giáp đầu giường ngủ thu giữ tại nhà T1. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo T1 và vợ là bà Nguyễn Thị H2 không liên quan đến hành vi phạm tội của T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho bị cáo T1 và bà H2 số tài sản trên là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6S lắp sim 0912.455.577 thu giữ của Nguyễn Đức N, 01 điện thoại Iphone 6 lắp sim 0977.641.38801 thu giữ của Đỗ Hồng H, 01 điện thoại Iphone XS Max lắp sim số 0971.348.123 và 152 vật thể cùng màu nâu có các kích thước khác nhau, 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 túi nilon màu vàng đựng nhiều sản phẩm động vật đã khô, 01 tủ lạnh nhãn hiệu Sanaky bên trong có 01 túi nilon màu vàng chứa 03 sản phẩm xương có bám dính thịt động vật và 01 bộ xương động vật, 02 bếp ga, 01 nồi áp suất bằng kim loại, 01 nồi nấu hầm bằng inox có gắn van xả thu giữ của Nguyễn Khắc T1. Số tài sản, vật chứng trên các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc nhưng có liên quan đến hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm của Nguyễn Khắc T1. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã tách và chuyển toàn bộ tài liệu, vật chứng liên quan để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Án phí và quyền kháng cáo:

- Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Nguyễn Đức N, Đỗ Hồng H, Nguyễn Khắc T1 và Lê Thị Thanh T2 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm .

- Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đức N và Nguyễn Khắc T1.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Hồng H và Lê Thị Thanh T2.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức N, Đỗ Hồng H, Nguyễn Khắc T1 và Lê Thị Thanh T2 phạm tội đánh bạc.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*)
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T1 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*)
- Xử phạt bị cáo Đỗ Hồng H 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*)
- Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh T2 22.000.000 đồng (*hai mươi hai triệu đồng*)

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.340.000 đồng (*mười ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).
- Tịch thu tiêu hủy 52 (*năm mươi hai*) quân bài tú lơ khơ

(Những vật chứng trên đã giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-8-2021 và ủy nhiệm chỉ số 121 ngày 12-8-2021 giữa Công an thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức N, Đỗ Hồng H, Nguyễn Khắc T1 và Lê Thị Thanh T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20-8-2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THA DS thành phố Ninh Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan THAHS Công an thành phố Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Thanh Phương**